

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
bậc đại học hệ chính quy của trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3654/QĐ-BVHTTDL ngày 01/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BVHTTDL ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định phân cấp quản lý công tác Tổ chức cán bộ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc Đại học Chính quy của Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 900/QĐ-ĐHVH HCM ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Bộ môn; Trưởng các Phòng, Trung tâm; các đơn vị, cá nhân có liên quan và người học trình độ đại học có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT; CTSV.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lâm Nhân

QUY ĐỊNH

Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bậc đại học hệ chính quy

Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 751 /QĐ-ĐHVH ngày 25 tháng 12 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa TP.HCM)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng để xét, đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên hệ chính quy đang học tập tại trường.

Điều 2. Mục đích

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, phù hợp, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 3. Yêu cầu

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là việc làm thường xuyên trong suốt quá trình học tập tại trường và phải bảo đảm nghiêm túc, chính xác, công bằng, công khai, dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường;
- Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;
- Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Đánh giá về ý thức học tập (khung điểm đánh giá tối đa 20 điểm)

1. Ý thức tham gia học tập: 14 điểm

- Tham gia các hoạt động thảo luận, học thuật do GV yêu cầu: 02 điểm
- Đến lớp đầy đủ, chuyên cần học tập: 02 điểm

- c. Không bị cảnh báo kết quả học tập: 02 điểm
- d. Kết quả học tập kỳ liền kề (trung bình, khá, giỏi, xuất sắc) 04 – 08 điểm
- 2. Tham gia NCKH, các hoạt động học thuật, tọa đàm, tham dự các kì thi sinh viên giỏi các cấp: **06 điểm** (Chi tiết ghi trong phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên)
 - a. Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, thành viên BTC cấp khoa; 03 điểm
 - b. Tham gia thành viên BTC, NCKH, học thuật, tọa đàm cấp Trường; là thành viên đội tuyển Olympic các môn cấp trường, Thành phố; 04 điểm
 - c. Tham gia NCKH được nghiệm thu, tham gia dự thi Olympic học thuật cấp khoa, cấp trường đạt giải 06 điểm
 - d. Tham gia NCKH cấp thành phố, cấp Bộ (**nếu đạt giải tính tối đa 10-15 điểm**);

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành Nội quy, Quy chế Nhà trường (khung điểm đánh giá tối đa 25 điểm)

- 1. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường: 15 điểm;
 - a. Không vi phạm nội quy, quy định của Trường, Khoa, Thư viện, KTX...
 - b. Tham gia lấy ý kiến phản hồi từ người học
- 2. Quy định về nếp sống văn hóa học đường: 10 điểm
 - a. Trang phục lịch sự, đúng quy định, đeo thẻ sinh viên khi đến Trường;
 - b. Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc lá trong khuôn viên Trường;
 - c. Giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học và khuôn viên Trường;
 - d. Tôn trọng, lễ phép với viên chức, người lao động nhà trường.

Điều 7. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội (khung điểm đánh giá tối đa 20 điểm)

- 1. Tham gia các hoạt động chính trị xã hội: 10 điểm
 - a. Tham gia đầy đủ sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học; Tham gia các sinh hoạt chính trị tư tưởng của Đoàn – Hội, tuần công dân sinh viên; 01-03 điểm
 - b. Tham gia hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, các hoạt động tình nguyện từ cấp CLB, Khoa, Trường (tối đa 07 điểm).
- 2. Tham gia các hoạt động phong trào: 10 điểm
 - a. Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp Khoa, Cấp Trường 01-05 điểm;
 - b. Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT cấp Trường, cấp khoa, cấp Tỉnh (TP); cấp Bộ, Toàn quốc: 01-05 điểm.

Điều 8. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng (khung điểm đánh giá tối đa 25 điểm)

- 1. Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú.
- 2. Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng Thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình được khen thưởng, ghi nhận.
- 3. Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp, trong Trường, cộng đồng người khó khăn, hoạn nạn...
- 4. Kết quả rèn luyện học kỳ liền kề (trung bình, khá, tốt, xuất sắc)

Điều 9. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường (thang điểm đánh giá tối đa 10 điểm)

1. Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.: 10 điểm.

(do tập thể Ban chấp hành Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

2. Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, hoàn thành tốt nhiệm vụ: 7 điểm.

(do tập thể Ban chấp hành Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

3. Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, hoàn thành nhiệm vụ. Không hoàn thành nhiệm vụ không có điểm: 6 điểm.

(do tập thể Ban chấp hành Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa; tập thể lớp, chi bộ, chi đoàn, chi hội, các thành viên câu lạc bộ bình bầu và phải có quá nửa số thành viên biểu quyết đồng ý)

4. Đạt sinh viên 5 tốt, cán bộ Đoàn- Hội tiêu biểu cấp thành phố, trường; đoàn viên ưu tú, đảng viên HTXSNV (lấy kết quả đánh giá năm liền kề): 10 điểm.

5. Đạt sinh viên 5 tốt, cán bộ Đoàn – Hội tiêu biểu cấp Khoa, Đoàn viên XS, đảng viên HTTNV (lấy kết quả đánh giá năm liền kề): 7 điểm.

Điều 10. Đánh giá các trường hợp đặc biệt

Các trường hợp sau sẽ được nâng một bậc kết quả đánh giá rèn luyện (tương đương +10 điểm rèn luyện) trong học kì:

1. Đạt Giải I, II, III cấp Thành phố, khu vực, giải I, II, III, cấp Toàn quốc tại các cuộc thi học thuật, các hoạt động Nghiên cứu khoa học;

2. Đạt giải I, II, III, Khuyến khích cấp Khu vực, Toàn quốc, Tỉnh, Thành phố về các hoạt động chính trị – xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội;

3. Được biểu dương, khen thưởng cấp Tỉnh, Thành phố, Toàn quốc vì có thành tích trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người;

4. Nhận bằng khen cấp Trung ương về công tác Đoàn, Hội do có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, học tập, rèn luyện;

5. Các trường hợp đạt các giải thưởng, danh hiệu... các cấp khác sẽ do Hội đồng xét tương đương với một trong các mức thành tích đã quy định.

a. Nếu sinh viên đã đạt kết quả rèn luyện xuất sắc (ở mức 100 điểm) thì được bảo lưu thành tích đánh giá rèn luyện cho học kì sau;

b. Việc nâng bậc do có thành tích xuất sắc hoặc hạ bậc do bị kỷ luật phải có minh chứng về thành tích hoặc hình thức kỷ luật, Phòng Công tác sinh viên căn cứ vào những minh chứng để cộng điểm cho sinh viên.

Chương III

THỜI GIAN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 11. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện năm học và toàn khóa được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

- Sinh viên đạt từ 90 đến 100 điểm: Xếp loại rèn luyện xuất sắc;
- Sinh viên đạt từ 80 đến dưới 90 điểm: Xếp loại rèn luyện Tốt;
- Sinh viên đạt từ 65 đến dưới 80 điểm: Xếp loại rèn luyện Khá;
- Sinh viên đạt từ 50 đến dưới 65 điểm: Xếp loại rèn luyện Trung bình;
- Sinh viên đạt từ 35 đến dưới 50 điểm: Xếp loại rèn luyện yếu;
- Dưới 35 điểm: Xếp loại rèn luyện Kém;

3. Trong thời gian Sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá

4. Trong thời gian Sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

5. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

6. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

7. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

8. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của Sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

9. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tiếp tục khi trở lại học tập theo quy định

10. Sinh viên đồng thời học 2 chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình đào tạo thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của Sinh viên.

11. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo

Điều 12. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện từng sinh viên được tiến hành định kỳ theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học;

2. Điểm rèn luyện học kỳ là tổng điểm của 5 nội dung đánh giá;

3. Điểm rèn luyện cả năm là trung bình cộng của hai học kỳ trong năm học;

4. Điểm rèn luyện toàn khóa được tính theo công thức sau:

Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học

$$R = \frac{\sum r + Nr}{\sum N}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khoá;
- b) r là điểm rèn luyện của từng năm học;
- c) N là tổng số năm học của khoá học.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 13. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường

Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường là đơn vị tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

1. Thành phần Hội đồng:

- a. Chủ tịch Hội đồng: Phó Hiệu trưởng phụ trách Công tác Sinh viên.
- b. Thường trực Hội đồng: Trưởng phòng Công tác sinh viên.
- c. Các uỷ viên: Đại diện các phòng CTSV, Phòng Đào tạo, các Khoa, Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên Trường.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Căn cứ vào các quy định hiện hành trên cơ sở đề nghị của Thường trực Hội đồng tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận;

Điều 14. Phân cấp tổ chức quản lý và thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cấp Khoa:

a. Phân công GVCN lớp, Cố vấn học tập (CVHT) cho tất cả các lớp thuộc Khoa quản lý theo quy định của Nhà trường.

b. Thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Khoa để giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

c. Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa
- Các uỷ viên: Trợ lý Trưởng khoa (Giáo vụ khoa hoặc Thư ký khoa), Bí thư Đoàn khoa, Liên chi hội trưởng, GVCN, CVHT.

d. Nhiệm vụ:

Hội đồng cấp Khoa tiến hành tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên trên các cơ sở sau:

- Phiếu đánh giá kết quả rèn luyện do sinh viên tự đánh giá có xác nhận của GVCN, CVHT, Lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn.
- Biên bản họp lớp đánh giá kết quả rèn luyện, bảng tổng hợp điểm rèn luyện của lớp, có chữ kí của GVCN, CVHT.

- Kết quả bình chọn sinh viên 5 tốt; Kết quả đánh giá, phân tích chất lượng đoàn viên, đảng viên...

- Gửi hồ sơ đánh giá cho Thường trực Hội đồng đánh giá cấp trường.

2. Các đơn vị:

a. Phòng Công tác sinh viên:

- Thường trực Hội đồng tổng hợp và xem xét kết quả đánh giá rèn luyện từ Hội đồng cấp Khoa;

- Đề xuất Chủ tịch Hội đồng cấp trường tổ chức các buổi họp Hội đồng để xét, đánh giá rèn luyện của sinh viên;

- Công bố kết quả cho các đơn vị có liên quan và sinh viên.

b. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Cung cấp danh sách sinh viên vi phạm Quy chế thi, kiểm tra cho Thường trực Hội đồng;

- Giải quyết khiếu nại của sinh viên.

c. Phòng Đào tạo:

- Cung cấp danh sách sinh viên vi phạm Quy chế đào tạo, danh sách sinh viên bị cảnh báo kết quả học tập cho Thường trực Hội đồng;

- Có trách nhiệm sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện vào việc xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm cuối khóa của sinh viên.

d. Phòng Tài vụ: Cung cấp danh sách sinh viên nợ học phí không có lý do chính đáng cho các khoa theo từng học kỳ.

e. Trung tâm Thông tin Thư viện: cung cấp danh sách sinh viên vi phạm nội quy thư viện và các vấn đề có liên quan cho các Khoa để làm cơ sở đánh giá.

f. Ban Quản lý ký túc xá sinh viên: Cung cấp danh sách sinh viên vi phạm Nội quy ở KTX cho Thường trực Hội đồng.

g. Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên: Cung cấp danh sách cán bộ Đoàn – Hội đạt thành tích xuất sắc và vi phạm kỷ luật cho thường trực Hội đồng.

Điều 15. Quy trình đánh giá

1. GVCN, CVHT và Ban cán sự lớp tổ chức phổ biến công tác đánh giá kết quả rèn luyện đến sinh viên trong lớp;

2. Sinh viên tự đánh giá vào phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

3. GVCN, CVHT và ban cán sự lớp tổ chức họp toàn thể lớp để đánh giá theo đúng thời gian quy định;

4. Các lớp nộp biên bản họp, phiếu đánh giá rèn luyện và các văn bản khác (nếu có) cho thư ký khoa (giáo vụ khoa);

5. Hội đồng cấp Khoa họp để xem xét, điều chỉnh và xác nhận kết quả rèn luyện và gửi kết quả về Phòng CTSV;

6. Hội đồng cấp Trường họp để xem xét, điều chỉnh công nhận kết quả rèn luyện và công bố trên Website Trường.

Điều 16. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện

1. Kết quả phân loại rèn luyện từng học kỳ, năm học của từng sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường và được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng, kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá, xét giải quyết việc làm

thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định của Nhà trường.

2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường là căn cứ để xét tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường biểu dương khen thưởng theo quy định.

5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai sẽ bị buộc thôi học.

Điều 17. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Sinh viên có quyền khiếu nại về kết quả đánh giá rèn luyện nếu thấy kết quả đánh giá rèn luyện chưa chính xác bằng cách gửi đơn khiếu nại đến Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo, khi nhận đơn khiếu nại sẽ có trách nhiệm giải quyết, trả lời cho sinh viên;

2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trong thời gian quy định, trước khi xét học bổng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...;

3. Sinh viên không thực hiện đánh giá đúng thời gian, tiến độ chung của Trường vì lý do chính đáng được đánh giá bổ sung bằng cách gửi tường trình đến phòng CTSV để thực hiện đánh giá bổ sung theo đúng quy trình.

Điều 18. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa loại Xuất sắc được Hội đồng Thi đua Khen thưởng đề nghị Hiệu trưởng xem xét khen thưởng;

2. Sinh viên thực hiện không nghiêm túc, đánh giá thiếu trung thực Hội đồng Thi đua Khen thưởng và Kỷ luật xem xét xử lý theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu chưa phù hợp, Phòng công tác sinh viên phối hợp cùng với các khoa chuyên môn điều chỉnh cho phù hợp./.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lâm Nhân

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Học kỳ: Năm học:

Họ và tên:MSSV:.....

Lớp:.....Khóa học:.....

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM			Ghi chú
	Quy định	SV tự đánh giá	Lớp đánh giá	
1. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC HỌC TẬP	Thang điểm tối đa: 20 điểm			
1.1. Ý thức học tập	Tối đa 14 điểm			
- Tham gia các buổi thảo luận, học thuật do GV yêu cầu	2			
- Đến lớp đầy đủ, chuyên cần học tập	2			
- Không bị cảnh báo kết quả học tập	2			
- Kết quả học tập kỳ liền kề (trung bình, khá, giỏi, xuất sắc)	5-8			
1.2. Tham gia NCKH, các hoạt động học thuật, tọa đàm, tham dự thi sinh viên giỏi ở các cấp (chọn 1)	Tối đa 06 điểm			
- Tham gia NCKH, học thuật, tọa đàm, thành viên BTC cấp khoa	3			
- Tham gia thành viên BTC, NCKH, học thuật, tọa đàm cấp Trường; là thành viên đội tuyển Olympic các môn cấp trường, Thành phố	4			
- Tham gia dự thi Olympic học thuật cấp khoa, cấp trường đạt giải	6			
- Tham gia NCKH cấp thành phố, cấp Bộ (nếu đạt giải)	10-15			
2. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC, KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ TRONG TRƯỜNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm			
2.1. Thực hiện đúng nội quy, quy định của Trường	Tối đa 15 điểm			
- Không vi phạm nội quy của Khoa, Trường, Thư viện, KTX...	10			
- Tham gia lấy ý kiến phản hồi từ người học	5			
2.2. Quy định về nếp sống văn hóa học đường	Tối đa 10 điểm			
- Trang phục lịch sự, đúng quy định	2			
- Không nói tục, chửi thề, không gây mất trật tự trong lớp học, không hút thuốc trong khuôn viên Trường	2			
- Giữ gìn vệ sinh chung trong lớp học và khuôn viên Trường	3			
- Tôn trọng, lễ phép với cán bộ, giảng viên	3			
3. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI	Thang điểm tối đa: 20 điểm			
3.1. Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội	Tối đa 10 điểm			
- Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chính trị đầu khóa, đầu năm học, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng do Đoàn thanh niên – Hội sinh viên trường tổ chức (01 hoạt động = 1đ; tối đa 3đ), bài thu hoạch tuần CDSV dưới trung bình sẽ không có điểm	1-3			

- Tham gia hoạt động xã hội đóng góp cho cộng đồng, các hoạt động tình nguyện (tối đa 7đ): + Hoạt động quy mô cấp trường và tương đương: 4đ + Hoạt động quy mô cấp khoa, CLB-Đ-N, và tương đương: 3đ + Hoạt động quy mô cấp lớp và tương đương: 1-2đ	1-7			
3.2. Tham gia các hoạt động phong trào	Tối đa 10 điểm			
- Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp khoa, cấp trường (mỗi hoạt động = 1đ, tối đa 5đ)	1-5			
- Được khen thưởng do có thành tích trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp khoa, trường (tối đa 3đ/tất cả thành tích); Tỉnh, Thành phố (tối đa 4đ/tất cả thành tích); Toàn quốc (tối đa 5đ/ tất cả thành tích); (có bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận kèm theo)	1-5			
4. ĐÁNH GIÁ VỀ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN VÀ QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG	Thang điểm tối đa: 25 điểm			
- Chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và địa phương nơi cư trú	1-7			
- Tích cực tham gia giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, có thành tích được khen thưởng, ghi nhận.	4-7			
- Có lối sống lành mạnh, có mối quan hệ tốt và giúp đỡ bạn bè trong lớp, trong trường và cộng đồng, người khó khăn, hoạn nạn	1-5			
- Kết quả rèn luyện học kỳ liền kề (trung bình, khá, tốt, xuất sắc)	3-6			
5. ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG (chọn 1)	Thang điểm tối đa: 10 điểm			
- Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	10			
- Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, th hoàn thành tốt nhiệm vụ.	7			
- Là thành viên BCH Đoàn – Hội cấp Trường, cấp Khoa, Ban Truyền thông Đoàn – Hội Trường, Ban cán sự lớp; chi ủy; BCH chi đoàn, BCH chi hội, BCN CLB – Đội – Nhóm, hoàn thành nhiệm vụ. Không hoàn thành nhiệm vụ không có điểm	6			
- Là SV 5 tốt, cán bộ đoàn tiêu biểu cấp thành phố, trường; ĐVUT, đảng viên HTXSNV (KQ năm học liền kề)	10			
- Là SV 5 tốt, cán bộ đoàn tiêu biểu cấp Khoa, Đoàn viên XS, đảng viên HTTNV (KQ năm học liền kề)	7			
6. NÂNG BẬC DO CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC (cộng thêm 10 điểm): Phòng CTSV thực hiện				
7. HẠ BẬC DO BỊ KỶ LUẬT (trừ 10 - 20 điểm): Phòng CTSV thực hiện				

Tổng điểm.....Xếp loại rèn luyện:

TRƯỞNG KHOA

CVHT (GVCN)

LỚP TRƯỞNG

**TM. BCH CHI
ĐOÀN/HỘI**

SINH VIÊN